

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phạm Thị Phương;**

Ông **Nguyễn Thịnh Hùng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cường**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Lâm Thị H và 02 người con sinh năm 2010 và năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/4/2018, bị Trưởng Công an xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 93/QĐ-XPVPHC; bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Đức A, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 16/12/2017, bị Trưởng Công an xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC, đã nộp phạt vào ngày 04/9/2018 (chưa hết thời hạn được xem là chưa

bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Ngày 16/4/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 115/QĐ-UBND; bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2018 đến nay (có mặt).

3. **Dương Ngô D**, sinh năm 1992 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngô K và bà Đoàn Thị H; có vợ tên Lê Thị Kim C và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 10/4/2018, bị Trưởng Công an xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC. Ngày 14/6/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 197/QĐ-UBND; bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Võ Hồng T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07/4/2018, anh Võ Hồng T đi đến bãi tập kết gỗ cách nhà mình khoảng 100 mét thì phát hiện bị mất 21 lóng gỗ mít; trong đó có 14 lóng gỗ tròn có chiều dài từ 1,5 m đến 03 m và 07 lóng gỗ vuông có chiều dài từ 01 m đến 1,2 m nên anh T trình báo với Công an xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Văn H phát hiện gỗ mít của anh T không có người trông coi nên rủ Nguyễn Đức A, Dương Ngô D và Giáp Văn H1 lấy trộm để H làm ra các vật dụng khác bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Cả 04 người cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ, một ngày giữa tháng 3/2018, A lấy xe lôi của H điều khiển đến bãi gỗ của anh T đứng bên ngoài cảnh giới; H, D, H1 đi vào lấy trộm 06-07 lóng gỗ chất lên xe cho A chở đi cất giấu phía sau chuồng bò nhà của H1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 04/4/2018, A lấy xe lôi của H điều khiển đến bãi gỗ của anh T. Tại đây, A, D, H, H1 tiếp tục lấy trộm 06-07 lóng gỗ chở về chuồng bò nhà H1 cất giấu.

- Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 05/4/2018, An lấy xe lô của H điều khiển đến bãi gỗ của anh T đứng bên ngoài giữ xe và cảnh giới; H1, D, H tiếp tục lấy trộm gỗ chất lên xe cho A chở về chuồng bò nhà H1 để cất giấu.

Tổng cộng, A, D, H1, H đã trộm cắp được 21 lóng gỗ mít của anh T.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 31/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 07 lóng gỗ mít dạng xẻ hộp vuông, tổng khối lượng 0,179 m³ có giá trị tại thời điểm mất trộm là 1.850.000 đồng; 14 lóng gỗ mít dạng tròn, tổng khối lượng 0,876 m³ có giá trị tại thời điểm mất trộm là 8.176.000 đồng. Tổng giá trị 21 lóng gỗ mít có giá trị tại thời điểm mất trộm là 10.026.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSTC ngày 28/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức A, Dương Ngô D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Ghi nhận bị hại đã nhận lại 21 lóng gỗ mít và không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với Giáp Văn H1 quá trình điều tra đã bỏ trốn đến nay chưa bắt được, Cơ quan điều tra đã tách vụ án và ra lệnh truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng tháng 3/2018 đến ngày 05/4/2018, tại bãi tập kết gỗ của anh Võ Hồng T thuộc Tổ 11, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Các bị cáo đã 03 (ba) lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 21 (hai mươi một) lóng gỗ mít của anh T có tổng giá trị là 10.026.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về nhân thân: Trước khi bị đưa ra xét xử hôm nay cả ba bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên đều có nhân thân xấu.

[5] Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo H là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo A, D là những người cùng bị rủ rê, lôi kéo và cùng thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và thấp hơn bị cáo H. Xét hành vi của các bị cáo cần xử phạt với mức án tù, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Anh Võ Hồng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với xe mô tô loại xe thô sơ (loại xe lôi, kéo) không rõ nhãn hiệu, không có biển số, có số khung là HA02-1355840, số máy không rõ và một thùng lôi loại tự chế (không rõ nhãn hiệu) là tài sản của bị cáo H dùng để làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Giáp Văn H1 hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (tháng) tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2018.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A 01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2018.

- Xử phạt bị cáo **Dương Ngô D 01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận anh Võ Hồng T đã nhận lại 21 (hai mươi một) lóng gỗ mít và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô loại xe thô sơ (loại xe lôi, kéo) không rõ nhãn hiệu, không có biển số, có số khung là HA02-1355840, số máy không rõ và 01 (một) thùng lôi, loại tự chế (không rõ nhãn hiệu) của bị cáo Nguyễn Văn H.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10/2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức A và Dương Ngô D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung